

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 7 – 2023
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh
2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2023/TL.ST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78 ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Chị Thạch Kim C, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Lê Minh Đ trình bày:

Anh và chị Thạch Kim C quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào năm 2004. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong công việc và chăm sóc con cái. Từ đó không tìm được tiếng nói chung khiến hôn nhân rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhận thấy không thể hàn gắn được nên anh làm đơn yêu cầu ly hôn với chị Thạch Kim C.

Về con chung: Anh và chị Thạch Kim C có 02 con chung tên Lê Minh Quý

(nam) sinh ngày 04/7/1998 và Lê Ngọc Bích (nữ) sinh ngày 06/8/2003. Hiện các con chung đã trưởng thành nên anh Lê Minh Đ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Thạch Kim C dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị C đối với vụ án này.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 228, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh Đ được ly hôn với chị Thạch Kim C; Về con chung: Hiện 02 con chung tên Lê Minh Quý (nam) sinh ngày 04/7/1998 và Lê Ngọc Bích (nữ) sinh ngày 06/8/2003 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ khai không có, chị C chưa ghi nhận được ý kiến nên chưa xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Về án phí: Buộc nguyên đơn anh Lê Minh Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Minh Đ và chị Thạch Kim C sau một thời gian tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 21/10/2004. Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thạch Kim C và yêu cầu giải quyết con chung; Chị Thạch Kim C có địa chỉ cư trú tại ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Minh Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt anh Đ là có căn cứ. Chị Thạch Kim C do đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt chị C là có căn cứ.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Hôn nhân giữa anh Lê Minh Đ và chị Thạch Kim C được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang vào ngày 21/10/2004 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Đ và chị C phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được, nguyên nhân là do bất đồng trong cách chăm sóc gia đình và giáo dục con chung, anh Đ cho rằng cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nữa. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị C dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên hòa giải không thành, anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện với chị C, cho thấy hôn nhân của anh Đ và chị C đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Đ là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho anh Đ được ly hôn với chị C.

[3.2] Về phần con chung, Hội đồng xét xử xét thấy anh Lê Minh Đ và chị Thạch Kim C có 02 con chung tên Lê Minh Quý (nam) sinh ngày 04/7/1998 và Lê Ngọc Bích (nữ) sinh ngày 06/8/2003, hiện các con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ khai không có, chị C chưa ghi nhận được ý kiến nên chưa xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[3.4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc anh Lê Minh Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lê Minh Đ được ly hôn với chị Thạch Kim C.

2. Về con chung: Hiện 02 con chung tên Lê Minh Quý (nam) sinh ngày 04/7/1998 và Lê Ngọc Bích (nữ) sinh ngày 06/8/2003 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chưa xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Minh Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Lê Minh Đ đã nộp theo biên lai số 0012492 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền

án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (anh Đ đã nộp xong).

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND thị trấn Bảy Ngàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Á